

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 9 năm 2017

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình
Tranh chấp nuôi con của nam, nữ chung sống
với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn,
xử lý khoản nợ chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Sùng Thị Dưa

2. Ông: Lê Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế - là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chữ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lù Thị L; địa chỉ cư trú: bản SL2, xã PH, huyện SH, tỉnh LC; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vừ A G; địa chỉ cư trú: bản SL2, xã PH, huyện SH, tỉnh LC; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu: Vừ A K (sinh ngày 21/01/2004), Vừ A D (sinh ngày 07/12/2006), Vừ A H (sinh ngày 29/11/2007), Vừ Thị Ca B (sinh ngày 15/5/2012); đều có địa chỉ cư trú tại: bản SL2, xã PH, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn Chung; chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2017, bản tự khai và các biên ghi lời khai, biên bản hòa giải tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và tại phiên tòa, Chị Lù Thị L trình bày: Chị và anh Vừ A G chung sống với nhau từ năm 2003 mà không đăng ký kết hôn. Trước khi về chung sống với nhau được tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, không ai bị lừa dối, ép buộc. Sau khi chung sống với nhau, vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh G không chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình, thường xuyên uống rượu say và đánh chửi vợ, con. Mặc dù đã được hai bên gia đình Anh, Chị động viên, khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đến mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2016 đến nay.

Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với anh Vừ A G.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 4 con chung là cháu Vừ A K, Vừ A D, Vừ A H, Vừ Thị Ca B, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Vừ A H sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng: chị và anh Vừ A G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ đối với Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, giữa chị L, anh G và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tự thỏa thuận về người có nghĩa vụ trả khoản nợ gốc, lãi theo hợp đồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 28 tháng 4 năm 2017 và ngày 28 tháng 6 năm 2017, biên bản hòa giải ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị đơn là anh Vừ A G trình bày: Anh và nguyên đơn là chị Lù Thị L chung sống với nhau từ năm 2003 mà không đăng ký kết hôn. Hôn nhân có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nên đã ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lù Thị L. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 4 con chung là cháu Vừ A K, Vừ A D, Vừ A H, Vừ Thị Ca B, khi ly hôn, anh đồng ý để chị Lù Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vừ A H, còn anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vừ A K, Vừ A D, Vừ Thị Ca B. Về

cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung của vợ chồng, Anh và chị Lù Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về khoản nợ gốc, lãi đối với Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, vợ chồng anh, chị đã tự thỏa thuận với Ngân hàng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trình bày: Đến thời điểm mở phiên tòa, vợ chồng anh chị Lù Thị L và Vừ A G còn nợ khoản nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là 16.000.000 đồng. Giữa Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và vợ chồng anh G, chị L đã tự thỏa thuận, theo đó: anh Vừ A G là người có trách nhiệm về người có nghĩa vụ trả khoản nợ 16.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh cho Ngân hàng, chị Lía không có nghĩa vụ trả nợ liên đới.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đây là trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn sau năm 2001, đương sự đã có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14 và khoản 2 Điều 53, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lù Thị L và anh Vừ A G.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Áp dụng Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: anh Vừ A G nuôi dưỡng các cháu Vừ A Kh (sinh năm 2004), Vừ A D (sinh năm 2006) và cháu Vừ Thị Ca B (sinh năm 2012); chị Lù Thị L nuôi dưỡng cháu Vừ A H (sinh năm 2007) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về khoản nợ chung: Áp dụng Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận của các đương sự: anh Vừ A G có trách nhiệm trả khoản nợ còn lại của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, chị Lù Thị L không phải liên đới chịu trách nhiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về pháp luật tố tụng:

Việc Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thụ lý, giải quyết yêu cầu ly hôn giữa chị Lò Thị L và anh Vừ A G là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Lò Thị L đã nộp đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định. Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, anh Vừ A G đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Vừ A G về chung sống với nhau từ năm 2003, nhưng không đăng ký kết hôn, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị L và anh Vừ A G là hôn nhân không hợp pháp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lò Thị L và anh Vừ A G.

3. Về con chung: Chị Lò Thị L được trực tiếp nuôi con chung là cháu Vừ A H đến khi cháu Hành đủ 18 tuổi; anh Vừ A G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là các cháu Vừ A K, Vừ A D, Vừ Thị Ca B đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị L và anh Vừ A G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về chia tài sản chung: Chị Lò Thị L và anh Vừ A G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về khoản nợ chung: Chị Lò Thị L, anh Vừ A G và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tự thỏa thuận, theo đó: hiện nay anh Vừ A G có nghĩa vụ tiếp tục trả khoản nợ gốc cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là 16.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Chị Lò Thị L không có nghĩa vụ trả nợ liên đới.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm (hôn nhân và gia đình): Chị Lò Thị L là nguyên đơn trong vụ án, nên phải nộp án phí, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/QH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

8. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, các đương sự được quyền kháng cáo.

9. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án và quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, phù hợp với nội dung của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 57, các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 228, Điều 246, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị L

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lò Thị L và anh Vũ A G

2. Chị Lò Thị L trực tiếp nuôi con chung là cháu Vũ A H, anh Vũ A G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là các cháu Vũ A K, Vũ A D, Vũ Thị Ca B. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Anh Vũ A G có trách nhiệm trả 16.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Chị Lò Thị L không có nghĩa vụ trả nợ liên đới.

4. Án phí: Chị Lò Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/0001949 ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: chị Lò Thị L, anh Vũ A G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CC THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Phìn Hồ;
- Các đương sự;
- Người có ql, vnlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải